

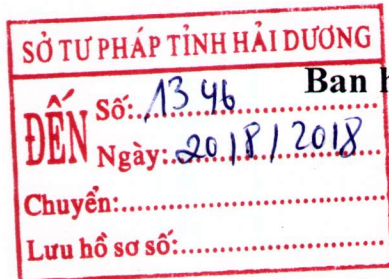
Số: 19/2018/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ TN và MT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn (Do UBND cấp huyện sao gửi);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Minh (40b)✓

Để
báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (*trừ nghĩa trang liệt sỹ*) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang các cấp là nơi táng người chết tập trung thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo Bảng 1.3, Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích lớn hơn 60ha là nghĩa trang cấp quốc gia.

2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích từ 30ha đến 60ha là nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh.

3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích từ 10ha đến 30ha là nghĩa trang nhân dân cấp huyện.

4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10ha là nghĩa trang nhân dân cấp xã.

5. Cơ sở hỏa táng: Cấp II đối với mọi quy mô.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước

cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư.

3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư;

b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm ngoài khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác.

4. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang

1. Các khu chức năng chủ yếu: Khu hunh táng; Khu chôn cất một lần; Khu cát táng.

2. Các công trình chức năng: Khu văn phòng làm việc, nhà kho, nhà chờ, thường trực, kiốt bán hàng, khu vệ sinh; khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng; khu tổ chức lễ tang (tổ chức lễ tang trước khi chôn cất hoặc hỏa táng); khu kỹ thuật (rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài); khu để tiểu cốt, tro cốt (nơi để các tiểu cốt sau cải táng và lộ tro cốt sau khi hỏa táng thi hài); hạ tầng kỹ thuật (công, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải, nước thấm từ các mộ hunh táng, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh).

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang: Diện tích khu mai táng tối đa 60%; các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%; diện tích cây xanh tối thiểu 20%; giao thông tối thiểu 10%.

4. Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ:

a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hunh táng và chôn cất một lần tối đa $5\text{m}^2/\text{mộ}$;

b) Diện tích sử dụng đất cho mộ cát táng và lộ tro cốt sau hỏa táng tối đa $3\text{m}^2/\text{mộ}$.

5. Thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tối đa $0,125\text{m}^3$.

6. Kích thước mộ và huyệt mộ:

a) Mộ hung táng hoặc chôn cất một lần:

Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m;

Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2m x 0,9m x 1,5m;

b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5m x 1,0m x 0,8m;

Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2m x 0,8m x 0,8m.

7. Kích thước ô để lọ tro cốt (dài x rộng x cao): 0,5m x 0,5m x 0,5m.

8. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ và theo hàng lối. Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, không chế để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và 7 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang.

9. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang: Trục giao thông chính tối thiểu 7 m; đường giữa các lô mộ tối thiểu 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ tối thiểu 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu 0,8m; khoảng cách giữa 02 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu 0,6m.

10. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường theo quy định;

b) Nước thải: Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyệt mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (do ngập lụt, triều cường). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Điều 5. Yêu cầu đối với xây dựng cơ sở hỏa táng

1. Khu chức năng chủ yếu: Văn phòng làm việc, kho, phòng khách, khu vệ sinh; phòng chờ, khu tổ chức tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài; lò hỏa táng và nơi lưu cốt.

2 Các công trình chức năng: Cổng, hàng rào, đường, sân, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chiếu sáng, thu gom chất thải rắn, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh,...

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) cơ sở hỏa táng: Khu văn phòng tối đa 10%; khu lễ tang và hỏa táng tối đa 30%; nhà lưu cốt tối đa 25%; hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 35% (trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, giao thông tối thiểu 10%).

4. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Khí thải: Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo quy chuẩn quy định. Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20,0m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra khí thải định kỳ;

b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp;

c) Nước thải: Hệ thống nước mặt, nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 6. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt thực hiện theo Điều 4 của Quy định này.

Điều 7. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác lập ranh giới, thời gian sử dụng và phạm vi phục vụ;

b) Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang;

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang;

b) Triển khai khắc phục môi trường (nếu có);

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

3. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với nghĩa trang vùng tỉnh;

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới;

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 11. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội

1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì UBND cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn tỉnh, người quê ở Hải Dương định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại quê hương sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, UBND cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

5. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 12. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 17 Quy định này.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh, vùng liên huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, hướng dẫn quản lý cho UBND cấp xã hoặc các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý theo quy định.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 14. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 15. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh; quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh và cơ sở hỏa táng.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh và các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 15 Quy định này.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Quy định này.

h) Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 15 Quy định này.

3. Sở kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;

b) Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

5. Sở Y tế:

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hóa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương:

a) Phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường;

b) Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại, các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy định này.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 18 Quy định này.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

9. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.
3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.
4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.
5. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:
 - a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt;
 - c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
 - d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt;
 - đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;
 - e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;
 - g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang;
 - h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường;
 - i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước
 - a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện;
 - c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Điều khoản thi hành

Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái